

Kiến thức, Thái độ, Thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Hà Nam năm 2019

Hoàng Thị Hải Vân, Đào Anh Sơn, Đặng Công Sơn, Vũ Thị Ngân,
Hà Thị Hằng và Trần Thị Huyền Trang ✉

Trường Đại học Y Hà Nội

Nhằm đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Hà Nam năm 2019, một nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 1334 bà mẹ có con dưới 5 tuổi. Có 1264 (94,7%) bà mẹ từng biết đến kháng sinh và sử dụng kháng sinh cho con. Trong số đó, tỉ lệ có kiến thức tốt, thái độ tích cực và thực hành tốt lần lượt là 54,3%, 54,1% và 49,2%. Tỉ lệ thực hành lạm dụng thuốc kháng sinh ở trẻ là 50,8%. Phân tích hồi quy đa biến cho thấy, các bà mẹ từ 26 tuổi đến trên 30 tuổi; trình độ học vấn Cao đẳng/Đại học/Sau đại học; là Cán bộ/công chức; có thu nhập gia đình > 10 triệu/tháng và đã từng tham gia khóa học về dùng kháng sinh cho trẻ có kiến thức, thái độ và thực hành tốt hơn. Kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ còn thấp. Cần tổ chức thêm các khóa học về kháng sinh cho trẻ cho đối tượng bà mẹ có con nhỏ và cho cộng đồng.

Từ khóa: kiến thức, thái độ, thực hành, thuốc kháng sinh, bà mẹ, trẻ dưới 5 tuổi

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kháng kháng sinh đang là vấn đề đáng báo động trên khắp thế giới. Trên thực tế, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã liệt kê kháng kháng sinh là một trong ba mối đe dọa sức khỏe cộng đồng quan trọng nhất của thế kỷ 21¹ Một trong những lí do được WHO cảnh báo dẫn đến tình trạng kháng kháng sinh là do việc tự kê đơn thuốc trong cộng đồng.² Trẻ em, đối tượng ảnh hưởng bởi kháng kháng sinh nhiều nhất, lại có nguy cơ lạm dụng thuốc kháng sinh bởi cha mẹ... Một số nghiên cứu ở các nước trên thế giới đã chỉ ra, tỉ lệ lạm dụng thuốc kháng sinh không đơn, không cần thiết để sử dụng cho trẻ nhỏ đều cao tại các địa bàn nghiên cứu, từ 20 - 40%;³⁻⁷ Và yếu tố hạn chế kiến thức về việc sử dụng kháng sinh ở cha mẹ được chứng minh có liên quan đến việc

lạm dụng thuốc ở trẻ em.⁸ Nghiên cứu tại Nam Ấn Độ trên bà mẹ có con dưới 5 tuổi cho thấy chỉ 49,6% bà mẹ đánh giá có kiến thức đạt, nhưng tới 70% bà mẹ lạm dụng thuốc kháng sinh ở trẻ.⁹ Một nghiên cứu phỏng vấn bà mẹ có con trong độ tuổi tiêm chủng, chủ yếu 1 - 5 tuổi, cho thấy 72% bà mẹ có kiến thức sai về tác dụng của kháng sinh; 60% làm tương cần dùng ngay kháng sinh khi trẻ hết triệu chứng.¹⁰ Nghiên cứu tại Lima, Peru chỉ ra hầu hết các bậc cha mẹ (62,5%) nhận thức sai về cách sử dụng kháng sinh.³ Tại Việt Nam, nghiên cứu thực hiện trên 1000 người dân tại 5 tỉnh vùng cao cho thấy 83,3% báo cáo tự dùng thuốc trong 12 tháng qua;¹¹ kết quả nghiên cứu năm 2017 báo cáo tỷ lệ tự dùng thuốc kháng sinh trong dân số là 76%;¹² Hiện nay tại Việt Nam nghiên cứu đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành của bà mẹ tự ý sử dụng thuốc kháng sinh cho trẻ còn rất hạn chế. Từ đó chúng tôi thực hiện đề tài: “Kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ có con dưới

Tác giả liên hệ: Trần Thị Huyền Trang,

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: tranthihuyentrang196@gmail.com

Ngày nhận: 15/12/2019

Ngày được chấp nhận: 17/03/2020

5 tuổi tại Hà Nam năm 2019” với hai mục tiêu:

Mô tả Kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại Hà Nam năm 2019.

Phân tích một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành sử dụng thuốc kháng sinh của bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại một số huyện tỉnh Hà Nam.

2. Phương pháp

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành tại 3 huyện thuộc tỉnh Hà Nam: huyện Bình Lục; huyện Duy Tiên; và huyện Kim Bảng từ 6/2019 đến tháng 10/2019

Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

Cỡ mẫu

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho 1 tỷ lệ trong cộng đồng

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

$Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ (Hệ số tin cậy với độ tin cậy 95%)

$d = 0,04$ (sai số tuyệt đối)

$p = 0,76$ (lấy kết quả nghiên cứu năm 2017 tỷ lệ tự dùng thuốc trong dân số là 76%¹¹)

Thay vào công thức ta có $n = 436$ /huyện. Cỡ mẫu cần thiết là 1308. Trên thực tế đã thu thập được 1334 đối tượng nghiên cứu

Cách chọn mẫu

Chọn ngẫu nhiên 3 huyện thuộc tỉnh Hà Nam: Bình Lục, Duy Tiên, Kim Bảng

Chọn xã nghiên cứu: Căn cứ vào số bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại các xã của từng huyện, chọn 7 xã: xã Nhật Tân, Nhật Tựu (huyện Kim

Bảng), Xã Yên Bắc, Chuyên Ngoại (huyện Duy Tiên), Xã Bình Mỹ, An Mỹ, Hưng Công (huyện Bình Lục).

Chọn bà mẹ:

Tại mỗi xã lập danh sách các hộ gia đình có con dưới 5 tuổi

Chọn ngẫu nhiên hộ gia đình đầu tiên, phỏng vấn bà mẹ của trẻ dưới 5 tuổi, nếu bà mẹ đi vắng hoặc không đồng ý phỏng vấn, chuyển sang hộ tiếp theo.

Tiếp theo lấy hộ gia đình gần nhất hộ gia đình đầu tiên, cứ như vậy đến khi đủ cỡ mẫu

Biến số nghiên cứu

Nhóm các biến số, chỉ số nghiên cứu được thu thập bao gồm: (i) Đặc điểm nhân khẩu học của đối tượng; (ii) Kiến thức của bà mẹ về sử dụng kháng sinh cho trẻ gồm biết đến thuốc kháng sinh, tác dụng của thuốc kháng sinh với vi khuẩn, độ dài thời gian điều trị, chỉ định; (iii) Thái độ sử dụng thuốc kháng sinh: nhận thức về tác dụng thuốc kháng sinh, tự lưu giữ thuốc tại nhà, ý thức tuân thủ theo chỉ định của bác sĩ; (iv) Thực hành sử dụng thuốc kháng sinh: sử dụng đúng và đủ liều cho trẻ, thực hành theo hướng dẫn của bác sĩ, mua thuốc theo chỉ định và theo dõi tác dụng phụ;

3. Đạo đức nghiên cứu

Các đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ ràng về mục tiêu, nội dung, quy trình nghiên cứu và chỉ phỏng vấn khi người tham gia đồng ý. Tất cả những người tham gia nghiên cứu đều tự nguyện. Người trả lời có quyền từ chối hoặc dừng điều tra bất cứ lúc nào. Mọi thông tin cá nhân đều được bảo mật. Tất cả thông tin liên quan đến nghiên cứu được bảo mật chỉ phục vụ cho bài báo này và các lĩnh vực liên quan

III. KẾT QUẢ

Nghiên cứu thực hiện trên 1334 bà mẹ cho

thấy, có 1264 (94,7%) bà mẹ từng biết đến kháng sinh và sử dụng kháng sinh cho con. Có 784 (62,3%) bà mẹ cho con dùng kháng sinh trong vòng 6 tháng qua tính đến thời điểm nghiên cứu.

Bảng 1. Thông tin chung đối tượng nghiên cứu (n = 1264)

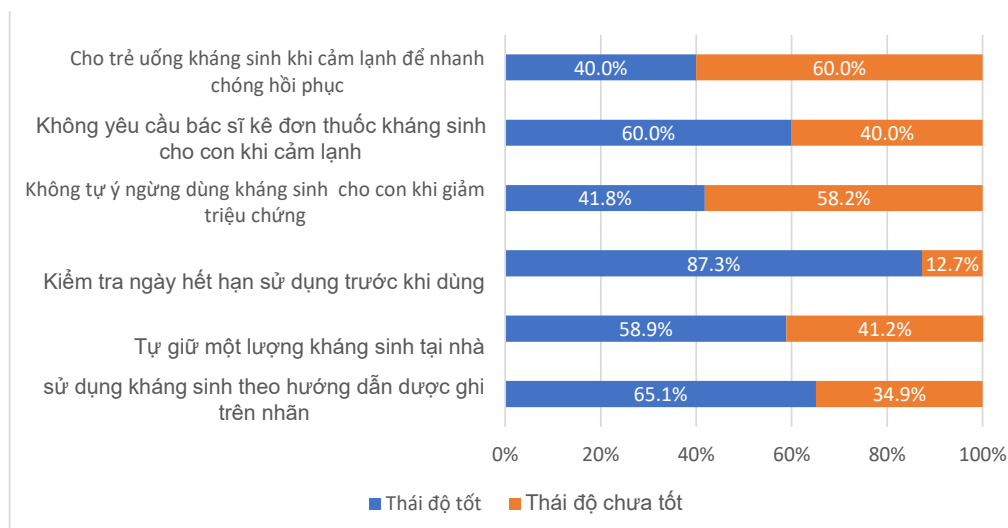
Đặc điểm	Số bà mẹ (n = 1264)	Tỉ lệ (%)	Đặc điểm	Số bà mẹ (n = 1264)	Tỉ lệ (%)
Nhóm tuổi			Số con		
≤ 25 tuổi	289	22,8%	1	326	25,7%
26 - 29 tuổi	386	30,5%	2	635	50,2%
≥ 30 tuổi	589	46,6%	≥ 3	303	23,9%
Trình độ học vấn			Thu nhập gia đình		
Mù chữ/tiểu học/THCS	346	27,3%	≤ 10 triệu/tháng	955	75,5%
Trung học phổ thông	531	42,0%	> 10 triệu/tháng	309	24,4%
Cao đẳng/Đại học/Sau đại học	387	30,6%	Tham gia khóa học về kháng sinh cho trẻ		
Nghề nghiệp			Chưa từng	1,211	95,8%
Thất nghiệp/nghề tự do	371	29,3%	Đã từng	53	4,2%
Cán bộ/công chức	272	21,5%			
Công nhân/nông dân	621	49,1%			

Bảng 1 cho thấy đa số từ 26 tuổi trở lên. Khoảng 1 nửa bà mẹ làm Công nhân/nông dân; một nửa số bà mẹ đang có 2 con. Chỉ có 24,4% số đối tượng có thu nhập trên 10 triệu/tháng. Hầu hết các bà mẹ chưa từng tham gia khóa học về kháng sinh cho trẻ.

Bảng 2. Kiến thức của bà mẹ về kháng sinh cho trẻ (n = 1264)

Kiến thức	Số trả lời đúng (n = 1264)	Tỉ lệ (%)
Tác dụng của kháng sinh (với vi khuẩn)	449	33,6%
Thông tin độ dài đợt điều trị kháng sinh	506	37,9%
Xin bác sĩ tư vấn khi hết thuốc	775	58,1%
Biết đến kháng kháng sinh	711	53,3%
Biết kháng sinh không dự phòng bệnh cho trẻ	649	48,6%
Biết kháng sinh không dùng khi trẻ sốt, cảm cúm	671	53,0%
Không dùng thuốc khi triệu chứng giảm	504	37,7%

Bảng 2 chỉ ra, trong các bà mẹ số đạt kiến thức chung tốt qua tất cả các nội dung là 687 (54,3%). Chỉ khoảng 1/3 đối tượng biết tác dụng của thuốc chỉ lên vi khuẩn; 37.9% biết đến độ dài điều trị kháng sinh cho trẻ chính xác. Và có tới 62,3% các bà mẹ cho rằng sẽ dùng thuốc nếu trẻ giảm dấu hiệu bệnh.



Biểu đồ 1. Thái độ của bà mẹ về sử dụng kháng sinh cho trẻ (n = 1264)

Biểu đồ 1 cho thấy chỉ có 684 (54,1%) bà mẹ có thái độ tích cực về sử dụng kháng sinh cho trẻ. Hơn một nửa số bà mẹ vẫn tự giữ kháng sinh tại nhà cũng như sẽ dùng thuốc nếu trẻ đỡ bệnh. Có tới 40% bà mẹ vẫn mong bác sĩ kê đơn có kháng sinh, cũng như cho trẻ sử dụng kháng sinh khi vẫn lầm tưởng cho rằng như vậy sẽ giúp trẻ nhanh hồi phục.

Bảng 3. Thực hành của bà mẹ về sử dụng kháng sinh cho trẻ (n = 1264)

Thực hành	Số thực hành đúng (n = 1264)	Tỉ lệ (%)
Không tự ý mua thuốc kháng sinh	564	44,6%
Không tự ý bỏ điều trị thuốc	611	48,3%
Hỏi bác sĩ về tác dụng và tác dụng phụ kháng sinh	784	62,0%
Tuân thủ hướng dẫn của bác sĩ về liều lượng và cách thức sử dụng	1191	94,2%
Không tự ý dùng kháng sinh ngay khi trẻ hết triệu chứng	543	42,9%
Tìm hiểu về thuốc kháng sinh trước khi dùng	754	59,6%
Hỏi cán bộ y tế về thuốc trước khi cho trẻ dùng	464	36,7%
Hay theo dõi tác dụng phụ của thuốc kháng sinh	840	66,4%

Bảng 3 chỉ ra hầu hết các bà mẹ tự khai báo rằng tuân thủ theo hướng dẫn của bác sĩ. Tuy nhiên, tỉ lệ không tự ý mua kháng sinh cũng như không tự ý bỏ thuốc còn thấp. Tỉ lệ bà mẹ tìm hiểu về thuốc, và hỏi cán bộ y tế, bác sĩ trước khi dùng cho trẻ cũng thấp. Số bà mẹ có thực hành chung tốt qua các mục đánh giá là 622 (49,2%), tỉ lệ lạm dụng thuốc là 50,8%.

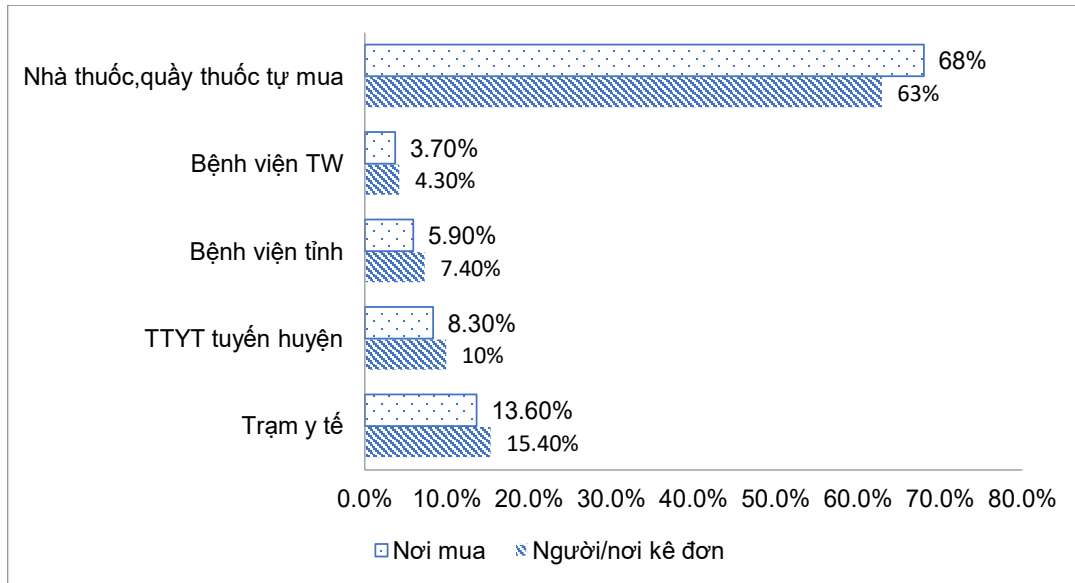
Bảng 4. Phân tích các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và thực hành của bà mẹ về sử dụng kháng sinh cho trẻ (bảng rút gọn)

Yếu tố	Kiến thức tốt (n = 687) OR (95%CI)	Thái độ tốt (n = 684) OR (95%CI)	Thực hành tốt (n = 622) OR (95%CI)
Nhóm tuổi			
≤ 25 tuổi	-	-	-
26 - 29 tuổi	1,46 (1,07 - 1,99)*	1,37 (1,01 - 1,87)*	1,58 (1,16 - 2,16)*
≥ 30 tuổi	1,25 (0,94 - 1,66)	1,17 (0,88 - 1,55)	1,39 (1,04 - 1,85)*
Trình độ học vấn			
Mù chữ/tiểu học/THCS	-	-	-
Trung học phổ thông	1,16 (0,88 - 1,52)	1,11 (0,85 - 1,46)	0,96 (0,73 - 1,26)
Cao đẳng/Đại học/Sau đại học	3,13 (2,31 - 4,26)*	2,71 (2,00 - 3,67)*	2,49 (1,85 - 3,36)*
Nghề nghiệp			
Thất nghiệp/nghề tự do	-	-	-
Cán bộ/công chức	2,86 (2,03 - 4,02)*	2,33 (1,67 - 3,25)*	1,92 (1,39 - 2,65)*
Công nhân/nông dân	0,88 (0,68 - 1,14)	0,93 (0,72 - 1,20)	0,83 (0,64 - 1,07)
Thu nhập gia đình			
≤ 10 triệu/tháng	-	-	-
> 10 triệu/tháng	1,44 (1,11 - 1,87)*	1,41 (1,08 - 1,83)*	1,31 (1,01 - 1,70)*
Tham gia khóa học về kháng sinh cho trẻ			
Chưa từng	-	-	-
Đã từng	4,98 (2,33 - 10,6)*	3,01 (1,57 - 5,79)*	8,66 (3,67 - 20,4)*

*:p < 0,05

Bảng 4 cho thấy các bà mẹ từ 26 tuổi đến trên 30 tuổi; trình độ học vấn Cao đẳng/Đại học/Sau đại học; là Cán bộ/công chức; có thu nhập gia đình > 10 triệu/tháng và đã từng tham gia khóa học về kháng sinh cho trẻ có kiến thức, thái độ và thực hành tốt hơn.

Biểu đồ 2 cho thấy nguồn/ nơi kê đơn kháng sinh cũng như nơi mua thuốc kháng sinh của các bà mẹ là chủ yếu ở quầy thuốc/hiệu thuốc (63% và 68,5%)



Biểu đồ 2. Phân bố người/nơi kê đơn cho bà mẹ và nơi bà mẹ mua thuốc kháng sinh (n = 1264)

IV. BÀN LUẬN

Việc tự ý kê đơn kháng sinh thấy rộng rãi ở cả các nước phát triển và đang phát triển, do tỷ lệ mắc bệnh truyền nhiễm cao và khả năng dễ dàng mua kháng sinh mà không cần kê đơn, điều này giúp cho việc tự ý dùng thuốc kháng sinh bừa bãi trở nên phổ biến.¹³ Nghiên cứu tại một số tỉnh cũng cho kết quả 40 - 60% người dân tự mua thuốc điều trị - những kháng sinh này được giữ chủ yếu cho điều trị ho và tiêu chảy.¹⁴ Trong nghiên cứu, tỉ lệ bà mẹ thực hành tốt về thuốc kháng sinh là 49,2%, tỉ lệ lạm dụng thuốc là 50,8%. Tỉ lệ này cao hơn kết quả nghiên cứu tại thành phố Ninh Ba, Trung Quốc (20,3%),⁴ Croatia (28,2%),⁵ Lima, Pê ru (23,5%),³ Lit - va (31%)⁶ và Mông Cổ (42,3%).¹⁵ Nghiên cứu cũng chỉ ra, kiến thức về tác dụng của kháng sinh trước vi khuẩn chỉ 33,6%, tương tự nghiên cứu tại Ấn Độ (28%).⁷ Khi được hỏi về tác dụng để điều trị, chỉ 53% biết rằng thuốc kháng sinh không để chữa khi trẻ sốt hay cảm cúm. Nghiên cứu trên 503 người chăm sóc trẻ tại Mông Cổ chỉ ra các triệu chứng họ thường dùng đến kháng sinh cho trẻ như ho (84%), sốt (66%),

chảy nước mũi (65%) và đau họng (60%).¹⁵ Về thái độ sử dụng thuốc, hơn một nửa số bà mẹ vẫn tự giữ kháng sinh tại nhà cũng như sẽ tự ý bỏ liều nếu trẻ đỡ bệnh. Chính điều này dễ dẫn đến kháng kháng sinh cho trẻ ở các lần sử dụng thuốc tiếp theo, tương đồng kết quả trên phụ huynh tại Trung Quốc với 48,5% giữ kháng sinh tại nhà; tỉ lệ này tại Lima lên tới 53,2%.^{3,4} Việc phụ huynh tin rằng thuốc kháng sinh có khả năng giúp đẩy nhanh hồi phục do cảm lạnh, hay như dùng thuốc khi bệnh thuyên giảm với tỉ lệ tương tự các nghiên cứu trước.⁴⁻⁶ Mặc dù đa số bà mẹ trả lời rằng họ tuân thủ hướng dẫn của bác sĩ về liều lượng và cách thức sử dụng, tuy nhiên về thực hành sử dụng thuốc cho trẻ, vẫn hơn một nửa số bà mẹ còn tự ý mua thuốc, tự ý bỏ đơn hay dùng sử dụng khi trẻ đỡ triệu chứng; tỉ lệ quan tâm tác dụng phụ và hỏi ý kiến cán bộ y tế cũng thấp.

Kết quả phân tích đa biến chỉ ra, độ tuổi là yếu tố có ảnh hưởng đầu tiên có thể thấy trong nghiên cứu khác,⁵ cụ thể có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa nhóm các bà mẹ trẻ và

các bà mẹ từ 26 tuổi trở lên. Với những bà mẹ có trình độ học vấn cao như cao đẳng/đại học trở lên;⁷ công việc cán bộ, công chức và có thu nhập gia đình cao⁶ (> 10 triệu/tháng) có kiến thức, thái độ và thực hành tốt hơn. Tỷ lệ bà mẹ đã từng tham gia khóa học về kháng sinh cho trẻ còn thấp, nhưng sự khác biệt nó đem lại rất lớn; kiến thức, thái độ và thực hành có thể gấp từ 3,01 - 8,66 lần so với nhóm còn lại. Về các nguồn kê đơn và mua thuốc, biểu đồ 2 cho thấy việc tự kê đơn kháng sinh có thể xảy ra ở tất cả các cấp y tế, nhưng tự mua thuốc từ nhà thuốc, quầy thuốc là chủ yếu để các mẹ tự mua kháng sinh cho con, tương tự các nghiên cứu khác.^{7,15} Không chỉ xuất phát từ kiến thức, thái độ của các bà mẹ còn thấp, mà còn do khoảng cách từ nhà thuốc gần nhà hơn, và phụ huynh vẫn cho rằng mua thuốc tại quầy có thể sẽ rẻ hơn trong bệnh viện.¹⁴ Có thể thấy việc tiếp cận và sử dụng thuốc kháng sinh qua nguồn tư nhân còn thiếu kiểm soát.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực hiện trên 1334 bà mẹ có con dưới 5 tuổi cho thấy, có 1264 (94,7%) bà mẹ từng biết đến kháng sinh và sử dụng kháng sinh cho con. Trong số đó, tỷ lệ có kiến thức tốt (54,3%), thái độ tích cực (54,1%) và thực hành tốt (49,2%) còn thấp. Tỷ lệ thực hành lạm dụng thuốc kháng sinh ở trẻ là 50,8%. Phân tích hồi quy đa biến cho thấy, các bà mẹ từ 26 tuổi đến trên 30 tuổi; trình độ học vấn Cao đẳng/Đại học/Sau đại học; là Cán bộ/công chức; có thu nhập gia đình > 10 triệu/tháng và đã từng tham gia khóa học về kháng sinh cho trẻ có kiến thức, thái độ và thực hành tốt hơn. Từ đó cần tổ chức thêm các khóa học về kháng sinh cho trẻ cho đối tượng bà mẹ có con nhỏ và cho cộng đồng.

Khuyến nghị

Nâng cao kiến thức về sử dụng thuốc kháng sinh thông qua các khóa học hay buổi truyền

thông cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi

Trong quá trình thăm khám và điều trị, các cán bộ y tế khi kê đơn cần chú trọng hơn nữa về việc tư vấn cho các bà mẹ đặc biệt là vào các nội dung nơi mua thuốc, sử dụng thuốc kháng sinh theo đúng chỉ định, theo dõi các tác dụng phụ của thuốc và tình trạng kháng sinh.

Lời cảm ơn

Để hoàn thành nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến:

Lãnh đạo các huyện, các cán bộ y tế tại các huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Bình Lục và các bạn sinh viên đã tạo điều kiện giúp đỡ chúng tôi trong quá trình thu thập số liệu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Antimicrobial resistance: global report on surveillance 2014. *World Health Organization*; 2014. <http://www.who.int/drugresistance/documents/surveillancereport/en/>. Accessed September 27, 2019.
2. Antibiotic resistance. *World Health Organization*; 2018. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/antibiotic-resistance>. Accessed September 27, 2019.
3. Paredes JL, Navarro R, Riveros M, et al. Parental Antibiotic Use in Urban and Peri - Urban Health Care Centers in Lima: A Cross - Sectional Study of Knowledge, Attitudes, and Practices. *Clin Med Insights Pediatr*. 2019;13:1179556519869338 - 1179556519869338. doi:10.1177/1179556519869338
4. Dandan Peng, Xudong Zhou. Parents' antibiotic use for children in Ningbo: knowledge, behaviors and influencing factors. *Zhejiang Xue Bao Yi Xue Ban*. 2018;47(2):156 - 162.
5. Farkaš M, Glažar Ivče D, Stojanović S, Mavrincac M, Mićović V, Tambić Andrašević A. Parental Knowledge and Awareness Linked

to Antibiotic Use and Resistance: Comparison of Urban and Rural Population in Croatia. *Microb Drug Resist*. July 2019. doi:10.1089/mdr.2018.0424

6. Pavydė E, Veikutis V, Mačiulienė A, Mačiulis V, Petrikonis K, Stankevičius E. Public Knowledge, Beliefs and Behavior on Antibiotic Use and Self - Medication in Lithuania. *Int J Environ Res Public Health*. 2015;12(6):7002 - 7016. doi:10.3390/ijerph120607002

7. Agarwal S, Yewale VN, Dharmapalan D. Antibiotics Use and Misuse in Children: A Knowledge, Attitude and Practice Survey of Parents in India. *J Clin Diagn Res JCDR*. 2015;9(11):SC21 - SC24. doi:10.7860/JCDR/2015/14933.6819

8. Currie J, Lin W, Zhang W. Patient knowledge and antibiotic abuse: Evidence from an audit study in China. *J Health Econ*. 2011;30(5):933 - 949. doi:10.1016/j.jhealeco.2011.05.009

9. Lakshmi R, Geetha D, Vijayasamundeeswari P. Assessing the knowledge, attitude, and practice on antibiotic use in under - 5 children with respiratory tract infection among mothers attending a pediatric outpatient department. *J Public Health*. July 2019. doi:10.1007/s10389 - 019 - 01098 - w

10. Wang J, Sheng Y, Ni J, et al. Shanghai Parents' Perception And Attitude Towards The Use Of Antibiotics On Children: A Cross - Sectional Study. *Infect Drug Resist*. 2019;12:3259 - 3267. doi:10.2147/IDR.S219287

11. Ha TV, Nguyen AMT, Nguyen HST. Self - medication practices among Vietnamese residents in highland provinces. *J Multidiscip Healthc*. 2019;12:493 - 502. doi:10.2147/JMDH.S211420

12. Hoai NT, Dang T. The determinants of self - medication: Evidence from urban Vietnam. *Soc Work Health Care*. 2017;56(4):260 - 282. doi:10.1080/00981389.2016.1265632

13. Okeke IN, Laxminarayan R, Bhutta ZA, et al. Antimicrobial resistance in developing countries. Part I: recent trends and current status. *Lancet Infect Dis*. 2005;5(8):481 - 493. doi:10.1016/S1473 - 3099(05)70189 - 4

14. Okumura J, Wakai S, Umenai T. Drug utilisation and self - medication in rural communities in Vietnam. *Soc Sci Med*. 2002;54(12):1875 - 86.

15. Togoobaatar G, Ikeda N, Ali M, et al. Survey of non - prescribed use of antibiotics for children in an urban community in Mongolia. *Bull World Health Organ*. 2010;88(12):930 - 936. doi:10.2471/BLT.10.079004

Summary

KNOWLEDGE, ATTITUDES AND PRACTICES TOWARDS ANTIBIOTIC USE OF MOTHERS WITH CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD IN HA NAM IN 2019

To describe the knowledge, attitudes and practices towards antibiotic usage of mothers with children under 5 years old in Ha Nam in 2019. A cross-sectional study of "Knowledge, attitudes and practices towards antibiotic usage of mothers with children under 5 years old in Ha Nam in 2019" was conducted on 1334 mothers with children under 5 years old. 1264 mothers representing 94.7% knew about antibiotics. Among them, the percentage of good knowledge, good attitude and good practice were 54.3%, 54.1% and 49.2% respectively. The prevalence of antibiotic abuse in children was 50.8%. Multivariate regression analysis showed that mothers aged from

26 to over 30 years old, college and postgraduate educated, employed by the government or in the public sector with a family income > 10 million VNĐ/month with antibiotics training have better knowledge, attitudes and practices. Consequently, it is recommended to provide more courses on antibiotics usage for mothers with young children and for the community.

Keywords: knowledge, attitude, practice, antibiotics, mothers, children under 5 years old.